TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2021/HNGĐ –ST

Ngày: 22 - 6 - 2021

V/v tranh chấp:

"Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Tăng Hoàng Đa**

2/ Ông **Lý Hồng Hạnh**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông **Bùi Văn Lư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, Về việc: "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn*:** Bà **Lê Diễm H**, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H A, xã Thủy L, huyện Gò Q, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông **Bùi Văn P**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới H, xã Thới T, huyện TL, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Lê Diễm H yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Văn P.

Bà Lê Diễm H trình bày như sau: Bà và ông P kết hôn 2017 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 07/11/2017. Sau khi thành hôn thì bà và ông P về chung sống tại ấp Hiệp An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Bà và ông P ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, chung sống không còn hạnh phúc. Quá trình chung sống bà và ông Phú có 01 con chung tên Bùi Thảo T, sinh ngày 01/8/2018 do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nay bà xin ly hôn với ông Bùi Văn P.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thảo Trang, sinh ngày 01/8/2018 mà không yêu cầu ông Bùi Văn P phải cấp dưỡng nuôi con. Bà có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để nuôi dạy con chung tốt.

Ông Bùi Văn P không có mặt theo thông báo, triệu tập của Tòa án nên không có lời khai. Đối với ông Bùi Văn P thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo trình tự thủ thục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Bùi Văn P đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Bị đơn được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Văn P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 22/6/2021 ông Bùi Văn P đã vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Diễm H và ông Bùi Văn P có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm bà Lê Diễm H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Bùi Văn P. Đối với ông P thì từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tống đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông Bùi Văn P vẫn vắng mặt không lý do. Vấn đề này thấy rằng: Ông P không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy ông P không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà Lê Diễm H. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà Lê Diễm H ly hôn với ông Bùi Văn P là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bùi Thảo T, sinh ngày 01/8/2018, xét từ khi bà H và ông P ly thân cho đến nay thì Bùi Thảo T do bà Lê Diễm H là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do

đó cần chấp nhận yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con của bà H. Cần giao Bùi Thảo T, sinh ngày 01/01/2018 cho bà Lê Diễm H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đúng thực tế. Bà Lê Diễm H không có yêu cầu ông Bùi Văn P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Diễm H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Diễm H cho rằng không có nợ chung với ông P, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Dành cho ông Bùi Văn P một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Lê Diễm H chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35,39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Diễm H. Cho bà Lê Diễm H và ông Bùi Văn P được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Bùi Thảo T, sinh ngày 01/8/2018 cho bà Lê Diễm H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Văn P được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà Lê Diễm H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Lê Diễm H cho rằng không có nợ chung với ông Bùi Văn P, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Dành cho ông Bùi Văn P một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Lê Diễm H chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 016185 ngày 19/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :
-TAND Tp Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-UBND xã Thủy Liễu;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên